

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Phương án hỗ trợ di chuyển mộ và điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư tiếp giáp khu tái định cư Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình (đã được phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 và Quyết định số 12499/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND thành phố Thái Bình)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tiếp giáp khu tái định cư Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình; Quyết định số 5939/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư;

Căn cứ Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình tại Tờ trình số 01/TTr-PTQĐ ngày 07/01/2018 và Tờ trình số 19/TTr-PTQĐ ngày 04/3/2019 về việc thẩm định, phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ GPMB dự án Khu dân cư tiếp giáp khu tái định cư Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình; Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 06/11/2018 của UBND phường Kỳ Bá về việc lập bổ sung phương án hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ gia đình, cá nhân và điều chỉnh đối tượng thu hồi đất thuộc quy hoạch dự án Khu dân cư tiếp giáp khu tái định cư Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình; Đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố tại Báo cáo số 51/BC-TNMT ngày 07/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án hỗ trợ di chuyển mộ và điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư tiếp giáp khu tái định cư Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình (đã được phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 và Quyết định số 12499/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND thành phố Thái Bình), với tổng số tiền là: 165.281.967 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng*). Cụ thể như sau:

1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ: 60.439.544 đồng.

(Có phương án chi tiết kèm theo)

2. Điều chỉnh tăng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 1, đợt 2): 101.601.600 đồng.

(Có phương án chi tiết kèm theo)

3. Kinh phí tổ chức thực hiện GPMB: 3.240.823 đồng.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt và thanh quyết toán theo quyết định.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên cổng thông tin điện tử thành phố Thái Bình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, Trưởng các phòng, ban, đơn vị và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các Đ/c PCT UBND T.Phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Gia Dũng

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB**

Dự án: Khu vực tiếp giáp khu tái định cư Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình

Kính gửi Ủy ban Nhân dân Phường Kỳ Bá (Quyết định số: 1268 /QĐ-UBND ngày 9/5/2019 của UBND Thành phố)

Stt	Hộ gia đình, cá nhân	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích bồi thường hỗ trợ (m ²)	Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ khác theo Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất					Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
								Số nhân khẩu NN	Tỷ lệ % thu hồi	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đồng)	Thành tiền (đồng)		
A	B	C	D	E	G=E x 42.000 x 1,2	H=E x 42.000 x 1,5	I=E x 105.000	J	K	L	M=JxLx30x 11.000	N=JxLx30x 12.000	O=G+H+I+M+N	O
I	Điều chỉnh giảm bồi thường, hỗ trợ đợt 1+2													
1	Nguyễn Thị Huân	9	36	(9,2)	(463.680)	-	-	-	-	-	-	-	(463.680)	
2	Vũ Tất Chính (Đức)	8	137	(9,2)	(463.680)	-	-	-	-	-	-	-	(463.680)	
3	Vũ Tất Liên	9	20	(36,8)	(1.854.720)	(2.318.400)	(3.864.000)	3	100	12	(11.880.000)	-	(19.917.120)	
4	UBND phường Kỳ Bá	8,9	20, 36, 137	55,2	2.782.080	-	-	-	-	-	-	-	2.782.080	
		8	175	(198,0)	(9.979.200)	-	-	-	-	-	-	-	(9.979.200)	
Cộng I: (1-4)				(198,0)	(9.979.200)	(2.318.400)	(3.864.000)	3			(11.880.000)	-	(28.041.600)	
II	Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ													
1	Nguyễn Văn Bình	8	175	198,0	9.979.200	12.474.000	20.790.000	8	62,7	6	-	17.280.000	60.523.200	
2	Bùi Thị Dinh	-	-	-	-	-	-	6	-	12	-	25.920.000	25.920.000	
3	Nguyễn Thị Dĩnh	-	-	-	-	-	-	5	-	12	-	21.600.000	21.600.000	
4	Bùi Văn Thê	-	-	-	-	-	-	2	-	12	-	8.640.000	8.640.000	
5	Vũ Tất Miêu	-	-	-	-	-	-	3	-	12	-	12.960.000	12.960.000	
Cộng II: (1-5)				198,0	9.979.200	12.474.000	20.790.000	24			-	86.400.000	129.643.200	
Cộng I+II:				-	-	10.155.600	16.926.000	27			(11.880.000)	86.400.000	101.601.600	



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dư địa kỹ dân cư tiếp giáp khu tái định cư Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình.

(Kính Chào Quốc) định số: 1268 /QĐ-UBND ngày 09 /5/2019 của UBND Thành phố)

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Kinh phí BT, HT di chuyển mộ (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mùi	Tổ 3	5.050.000	
2	Bùi Thị Thành	Tổ 3	18.050.958	
3	Trần Đình Oanh	Tổ 5	37.338.586	
Cộng (1-35):		0	60.439.544	